

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, ở huyện, thành phố; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu phố.

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng quy định tại điểm đ Khoản này được gọi chung là viên chức.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong nước

a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: được thanh toán 100% theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: được thanh toán theo chứng từ thực tế nhưng không quá:

- 900.000 đồng/người/năm học đối với các trường hợp học sau đại học hoặc tương đương.

- 800.000 đồng/người/năm học đối với các trường hợp học đại học hoặc tương đương.

- 1.000.000 đồng/người/khóa học đối với các trường hợp học cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương.

- 500.000 đồng/người/khóa học đối với các trường hợp học trung cấp lý luận chính trị hoặc bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp.

- 300.000 đồng/người/khóa học đối với các trường hợp học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính.

- 150.000 đồng/người/khóa học đối với các trường hợp học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên, Cán sự.

- 80.000 đồng/người/khóa học đối với các trường hợp bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 01 tháng) hoặc bồi dưỡng khác, trường hợp học từ 2 khóa bồi dưỡng trở lên/năm (không bao gồm các khóa bồi dưỡng lớp trung cấp lý luận chính trị hoặc bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính và Chuyên viên, Cán sự) được thanh toán không quá 200.000 đồng/người.

c) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung:

- Ngoài tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày, theo lịch của cơ sở đào tạo, kể cả thứ bảy và chủ nhật.

- Trong tỉnh: cho những ngày thực học tại cơ sở đào tạo:

- + 20.000 đồng/người/ngày đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

- + 30.000 đồng/người/ngày đối với đối tượng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

d) Chi hỗ trợ đi lại từ cơ quan đến nơi học tập

- Ngoài tỉnh: thanh toán theo quy định hiện hành về khoản tiền tàu, xe đi công tác: bao gồm một lượt: đi và về/khóa đào tạo, bồi dưỡng và nghỉ lễ, Tết trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).

- Trong tỉnh: 50.000 đồng/người/lượt đi và về nhưng không quá 200.000 đồng/người/khóa học, đợt học theo lịch tập trung của cơ sở đào tạo và chỉ áp dụng đối với trường hợp đăng ký hộ khẩu thường trú ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

đ) Chi hỗ trợ thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

- Ngoài tỉnh: 90.000 đồng/người/ngày theo lịch của cơ sở đào tạo, kể cả thứ bảy và chủ nhật.

- Trong tỉnh: 30.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với trường hợp được cấp có thẩm quyền cử đến học tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có khoảng cách đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân xa hơn khoảng cách từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân từ 30 km trở lên;

e) Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: 500.000 đồng/tháng; nếu đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng thì được hỗ trợ thêm: 50.000 đồng/tháng.

2. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước

Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng; một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp, tiến sỹ khoa học: 1.600.000 đồng/người/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chuyên viên cao cấp; Vụ trưởng, Phó vụ trưởng và chức danh tương đương thuộc Bộ, Vụ trưởng, Phó vụ trưởng và chức danh tương đương thuộc Tổng cục; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên cao cấp và chức danh tương đương: 1.400.000 đồng/người/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên là thủ trưởng, cấp phó các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh, thạc sỹ, chuyên viên chính, giảng viên chính và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/người/buổi.

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức còn lại (ngoài các chức danh nêu trên): 600.000 đồng/người/buổi.

e) Chi thù lao trợ giảng: 200.000 đồng/người/buổi (nếu có).

g) Trường hợp Giảng viên, báo cáo viên thuộc đối tượng hưởng các mức chi khác nhau thì được hưởng một mức chi cao nhất theo quy định.

h) Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

i) Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

k) Phương tiện đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên.

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên (phải thuê ngoài): mức chi theo quy định hiện hành của Tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

l) Chi nước uống phục vụ lớp học: 10.000 đồng/người/ngày.

m) Hỗ trợ tiền đi thực tế sưu tầm tài liệu để viết đề tài, luận văn tốt nghiệp trên cơ sở có xác nhận của nơi đến thực tế và chỉ áp dụng đối với các trường hợp được miễn thi tốt nghiệp:

- Trường hợp học sau đại học hoặc tương đương: 200.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 800.000 đồng/người/khóa học ở ngoài tỉnh; không quá 600.000 đồng/người/khóa học ở trong tỉnh.

- Trường hợp học đại học hoặc cao cấp lý luận chính trị: 200.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 600.000 đồng/người/khóa học ở ngoài tỉnh; không quá 400.000 đồng/người/khóa học ở trong tỉnh.

- Trường hợp học trung cấp lý luận chính trị: 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 200.000 đồng/người/khóa học.

3. Các khoản hỗ trợ khuyến khích khác:

a) 20.000.000 đồng/người tốt nghiệp Thạc sỹ, Chuyên khoa I hoặc tương đương;

b) 30.000.000 đồng/người tốt nghiệp Tiến sỹ, Chuyên khoa II hoặc tương đương.

c) 400.000 đồng/người/khóa học đối với trường hợp đi học lớp đào tạo tập trung từ đủ 01 năm trở lên tại các cơ sở đào tạo từ Huế trở ra.

d) 300.000 đồng/người/tháng học tập trung liên tục ở ngoài tỉnh, 150.000 đồng/người/tháng học tập trung liên tục ở trong tỉnh đối với trường hợp là nữ giới có con nhỏ dưới 06 tuổi.

đ) 300.000 đồng/người/khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoài tỉnh, nhưng không quá 450.000 đồng/người/năm đối với trường hợp học từ 2 khóa bồi dưỡng trở lên/năm; 200.000 đồng/người/khóa đào tạo, bồi dưỡng tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh, nhưng không quá 300.000 đồng/người/năm đối với trường hợp học từ 2 khóa bồi dưỡng trở lên/năm (không thuộc địa bàn huyện hoặc thành phố nơi cá nhân cư trú) đối với cán bộ, công chức, viên chức là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

4. Các nội dung chi và mức chi khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc

đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành của Trung ương và địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu